

Số: **67** /KH-LĐLĐ

Hải Phòng, ngày **25** tháng 8 năm 2015

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH ngày 07/7/2005 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Khóa IX) và Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 04/NQ-ĐCT ngày 27/12/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Thực hiện Kế hoạch số 41/KH-TLĐ ngày 12/8/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH ngày 07/7/2005 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Khóa IX) về đẩy mạnh công tác pháp luật trong tình hình mới và Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 04/NQ-ĐCT ngày 27/12/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa X) về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức công đoàn trong tình hình mới, Liên đoàn Lao động thành phố hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện tổng kết như sau:

1. Mục đích, yêu cầu:

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp công đoàn trong việc đẩy mạnh công tác pháp luật; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật trong giai đoạn tiếp theo.

- Đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện 02 Nghị quyết. Đề xuất các biện pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả 02 Nghị quyết.

2. Nội dung tổng kết, sơ kết:

(Theo đề cương gửi kèm)

3. Tổ chức thực hiện:

3.1 Liên đoàn Lao động Thành phố:

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các cấp công đoàn xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện 02 Nghị quyết theo yêu cầu.

- Giao Ban Chính sách pháp luật hướng dẫn, đôn đốc các cấp thực hiện báo cáo đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra; tổng hợp báo cáo 02 Nghị quyết cấp thành phố trước ngày 20/9/2015.

3.2 Liên đoàn Lao động quận, huyện, công đoàn ngành, công đoàn cơ sở trực thuộc:

- Xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH ngày 07/7/2005 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Khóa IX) về đẩy mạnh công tác pháp luật trong tình hình mới và Sơ kết 5 năm thực

hiện Nghị quyết 04/NQ-ĐCT ngày 27/12/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa X) về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức công đoàn trong tình hình mới

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu Liên đoàn Lao động các quận, huyện, Công đoàn ngành, cơ sở trực thuộc, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đúng tiến độ và báo cáo kết quả về LĐLĐ Thành phố (qua Ban Chính sách pháp luật) trước ngày 15/9/2015./.

Nơi nhận:

- TT LĐLĐ TP;
- Các Ban, đ/v TT;
- LĐLĐ Q, H, N, CSTT;
- Lưu: VP, Ban CS-PL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Đình Long

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH
và Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-ĐCT**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 41/KH-TLĐ ngày 12/8/2015
của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)*

PHẦN A. Đặc điểm, tình hình

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

(Nêu những thuận lợi, khó khăn có tác động đến việc thực hiện Nghị quyết).

PHẦN B. Những kết quả đạt được

I. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 5A/NQ-BCH

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết

Công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành, Ban thường vụ LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn (ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết).

2. Công tác tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của CNVCLĐ và đoàn viên công đoàn

- Số lượng các loại văn bản đã tham gia.
- Chất lượng tham gia (nêu ví dụ điển hình).

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật cho CNVCLĐ, đoàn viên công đoàn

Các hình thức, biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thực hiện. Kết quả về số lượng cơ quan, đơn vị, người tham gia; đánh giá những chuyển biến về tư tưởng, nhận thức của đoàn viên và CNVCLĐ thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

4. Công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện pháp luật

Kết quả về số lượng, chất lượng các cuộc Công đoàn tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; những kiến nghị của Công đoàn đã được tiếp thu và chưa được tiếp thu; những kết quả đạt được; những khó khăn hạn chế.

5. Công tác tham gia giải quyết tranh chấp lao động và đình công; vai trò, trách nhiệm của công đoàn trong xây dựng quan hệ lao động

- Tình hình, kết quả công đoàn tham gia giải quyết tranh chấp lao động cá nhân.
- Tình hình, số lượng các cuộc ngừng việc tập thể, đình công tự phát và vai trò của công đoàn trong giải quyết ngừng việc tập thể, đình công tự phát.

6. Công tác tổ chức, cán bộ làm công tác pháp luật công đoàn

- Số lượng, chất lượng cán bộ làm công tác pháp luật của công đoàn, trong đó số lượng cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật.
- Mô hình tổ chức (Trung tâm hay Văn phòng tư vấn pháp luật).
- Số lượng các Tổ tư vấn pháp luật trực thuộc.
- Cơ sở vật chất của các Trung tâm hoặc Văn phòng tư vấn pháp luật.

7. Đánh giá chung về tình hình hoạt động

7.1. Ưu điểm

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

7.3. Bài học kinh nghiệm

8. Phương hướng nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh công tác pháp luật trong thời gian tới

II. Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 04/NQ-ĐCT

1. Công tác triển khai Nghị quyết

Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban thường vụ LĐLĐ tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương và Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn (ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết).

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết

- Việc củng cố, hoàn thiện mô hình tổ chức các Trung tâm tư vấn pháp luật và Văn phòng tư vấn pháp luật, Tổ tư vấn pháp luật của Công đoàn.

- Việc bố trí biên chế cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật cho các Trung tâm tư vấn pháp luật và Văn phòng tư vấn pháp luật.

- Việc đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật (chuẩn hóa cán bộ; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, các lớp tập huấn ngắn hạn và bổ túc kiến thức pháp luật hàng năm nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác tư vấn pháp luật; xây dựng chính sách thu hút đội ngũ cộng tác viên).

- Việc đầu tư kinh phí và cơ sở vật chất cho công tác tư vấn pháp luật của Công đoàn.

- Việc nâng cao năng lực hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật, Văn phòng tư vấn pháp luật như đổi mới hình thức tư vấn pháp luật; xây dựng đội

ngũ cộng tác viên, nâng cao năng lực cho các tư vấn viên; tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đoàn viên và CNVCLĐ; tham gia vào việc hòa giải, giải quyết các tranh chấp lao động tập thể - đình công; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và biên soạn các tài liệu tuyên truyền pháp luật.

- Việc tăng cường sự phối hợp giữa Công đoàn với các tổ chức, cơ quan trong hoạt động tư vấn pháp luật như chính quyền các cấp, cơ quan Tư pháp, Tòa án nhân dân, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư.

3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4. Phương hướng nhiệm vụ tiếp tục triển khai Nghị quyết 04/NQ-DCT trong thời gian tới

PHẦN C. Một số đề xuất, kiến nghị

- Đối với Đảng.
- Đối với Chính phủ.
- Đối với Tổng Liên đoàn.

ngũ cộng tác viên, nâng cao năng lực cho các tư vấn viên; tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đoàn viên và CNVCLĐ; tham gia vào việc hòa giải, giải quyết các tranh chấp lao động tập thể - đình công; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và biên soạn các tài liệu tuyên truyền pháp luật.

- Việc tăng cường sự phối hợp giữa Công đoàn với các tổ chức, cơ quan trong hoạt động tư vấn pháp luật như chính quyền các cấp, cơ quan Tư pháp, Tòa án nhân dân, Hội Luật gia, Đoàn Luật sư.

3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4. Phương hướng nhiệm vụ tiếp tục triển khai Nghị quyết 04/NQ-DCT trong thời gian tới

PHẦN C. Một số đề xuất, kiến nghị

- Đối với Đảng.
- Đối với Chính phủ.
- Đối với Tổng Liên đoàn.

PHỤ LỤC

Kết quả hoạt động của Trung tâm hoặc Văn phòng tư vấn pháp luật

(Kèm theo Kế hoạch số: 41/KH-TLĐ ngày 12/8/2015

của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

1. Mô hình, cơ cấu tổ chức của Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Văn phòng tư vấn pháp luật

* Mô hình tổ chức (Trung tâm hay Văn phòng tư vấn pháp luật): Nêu rõ là đơn vị tự chủ về tài chính hay đơn vị phụ thuộc.

* Số lượng các tổ tư vấn pháp luật trực thuộc Trung tâm (hoặc Văn phòng tư vấn pháp luật):

- Số lượng cán bộ biên chế:

Trong đó:

+ Cán bộ chuyên trách...; Trình độ: (đại học Luật, đại học khác, trình độ khác);

+ Cán bộ kiêm nhiệm...; Trình độ: (đại học Luật, đại học khác, trình độ khác);

- Số lượng cán bộ, nhân viên ký kết hợp đồng lao động.

- Số lượng cán bộ tư vấn pháp luật cấp dưới.

- Số lượng cộng tác viên, trong đó:

+ Luật sư:

+ Luật gia:

+ Chuyên gia, cộng tác viên khác:

2. Những kết quả đạt được (trong 5 năm từ 2010 – 2015)

* Số lượng các cuộc và số người được được tư vấn pháp luật:

- Tư vấn trực tiếp (Tư vấn tại chỗ);

- Tư vấn gián tiếp (Qua phương tiện thông tin đại chúng, qua điện thoại, tư vấn bằng văn bản...);

- Tư vấn lưu động (Tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất...);

* Kết quả tham gia bảo vệ cho đoàn viên công đoàn và người lao động:

- Số người lao động được nhận trở lại làm việc.

- Số người lao động được chi trả trợ cấp thôi việc.

- Số người lao động được đóng BHXH, BHYT.

- Số người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng, được nâng lương.

- Số người lao động được xóa án kỷ luật lao động.

- Số tiền bồi thường người lao động được nhận.

* Số vụ và kết quả tham gia bảo vệ người lao động, đoàn viên công đoàn trước Tòa án. Vai trò tham gia tố tụng:

- Là đại diện hợp pháp.

- Là đại diện theo ủy quyền.

- Là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp.

- Là Hội thẩm nhân dân (Cấp quận huyện, cấp tỉnh).

* Những hoạt động tư vấn pháp luật khác: Tư vấn pháp luật hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, kinh tế, hành chính...

* Những công tác khác có liên quan trực tiếp (Tham gia xây dựng văn bản pháp luật, tuyên truyền phổ biến giới thiệu pháp luật, tổ chức hội thảo, tập huấn...)